

Số: 03 /HD-THPTDS

Đăk Song, ngày 10 tháng 09 năm 2020

HƯỚNG DẪN **Đánh giá, xếp loại học sinh từ năm học 2020-2021**

Thực hiện theo Công văn số 1262/SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 09/9/2020 của Sở GD&ĐT tỉnh Đăk Nông về việc triển khai thực hiện Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Nay trường THPT Đăk Song xây dựng Hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá, xếp loại học sinh từ năm học 2020-2021 như sau:

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

- Căn cứ Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT.

- Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Sửa đổi một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

II. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN

1. Hình thức đánh giá và kết quả các môn học

1.1. Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại (trừ môn Thể dục)

- Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

- Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với môn học quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.".

1.2. Đối với các môn học kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số: nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi, kết quả học tập môn học sau mỗi học kì, cả năm học; tính điểm trung bình môn học và tính điểm trung bình các môn học sau mỗi học kì, cả năm học;".

2. Các loại kiểm tra, đánh giá và hệ số điểm kiểm tra, đánh giá

2.1. Các loại kiểm tra, đánh giá

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn

luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành;

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập;

- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

b) Kiểm tra, đánh giá định kì:

- Kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành;

- Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính (*Thời gian 90 phút cho môn Toán, Văn ; 45 phút cho các môn còn lại*). Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

+ Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

2.2. Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì

a) Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là ĐĐGtx): tính hệ số 1;

b) Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì (viết tắt là ĐĐGgk): tính hệ số 2;

c) Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì (viết tắt là ĐĐGck): tính hệ số 3. ".

3. Số điểm kiểm tra, đánh giá và cách cho điểm, tính điểm

3.1. Trong mỗi học kì, số ĐĐGtx, ĐĐGgk và ĐĐGck của một học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục (bao gồm cả chủ đề tự chọn) như sau:

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

- Môn học có từ 35 tiết trở xuống/năm học: 2 ĐĐGtx; (M-1; 15'-1)

- Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học: 3 ĐĐGtx; (M-1; 15'-2)

- Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: 4 ĐĐGtx.(M: từ 1-2;15':từ 2-3)

b) Kiểm tra, đánh giá định kì:

Trong mỗi học kì, một môn học có 01 (một) ĐĐGgk và 01 (một) ĐĐGck;

3.2. Điểm các bài kiểm tra, đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được làm tròn đến 0,5.

3.3. Những học sinh không đủ số điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định nếu có lý do chính đáng thì được kiểm tra, đánh giá bù bài kiểm tra, đánh giá còn thiếu, với hình

thức, mức độ kiến thức, kỹ năng và thời gian tương đương. Việc kiểm tra, đánh giá bù được hoàn thành trong từng học kì hoặc cuối năm học.

3.4. Trường hợp học sinh không có đủ số điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định mà không có lí do chính đáng hoặc có lí do chính đáng nhưng không tham gia kiểm tra, đánh giá bù sẽ nhận điểm 0 (không) của bài kiểm tra, đánh giá còn thiếu."

4. Kết quả môn học của mỗi học kỳ, cả năm học

4.1. Điểm trung bình môn học kì (viết tắt là ĐTBmhk) là trung bình cộng của điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên, điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì và điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì với các hệ số quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo như sau:

$$\text{ĐTB}_{\text{mhk}} = \frac{\text{TĐĐG}_{\text{tx}} + 2 \times \text{ĐĐG}_{\text{gk}} + 3 \times \text{ĐĐG}_{\text{ck}}}{\text{Số ĐĐG}_{\text{tx}} + 5}$$

TĐĐG_{tx}: Tổng điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.”.

4.2. Điểm trung bình môn cả năm

Điểm trung bình môn cả năm (ĐTBmcn) là trung bình cộng của ĐTB_{mhkI} với ĐTB_{mhkII}, trong đó ĐTB_{mhkII} tính hệ số 2:

$$\text{ĐTB}_{\text{mcn}} = \frac{\text{ĐTB}_{\text{mhkI}} + 2 \times \text{ĐTB}_{\text{mhkII}}}{3}$$

4.3. ĐTBmhk và ĐTBmcn là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

5. Tiêu chuẩn xếp loại học kỳ và xếp loại năm học

5.1. Loại giỏi, nếu có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Điểm trung bình các môn học từ 8,0 trở lên, trong đó điểm trung bình của 1 trong 3 môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ từ 8,0 trở lên;

b) Không có môn học nào điểm trung bình dưới 6,5;

c) Các môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại Đ.

5.2. Loại khá, nếu có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Điểm trung bình các môn học từ 6,5 trở lên, trong đó điểm trung bình của 1 trong 3 môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ từ 6,5 trở lên

b) Không có môn học nào điểm trung bình dưới 5,0;

c) Các môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại Đ.

5.3. Loại trung bình, nếu có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Điểm trung bình các môn học từ 5,0 trở lên, trong đó điểm trung bình của 1 trong 3 môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ từ 5,0 trở lên;

b) Không có môn học nào điểm trung bình dưới 3,5;

c) Các môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại Đ.

5.4. Loại yếu: Điểm trung bình các môn học từ 3,5 trở lên, không có môn học nào điểm trung bình dưới 2,0.

5.5. Loại kém: Các trường hợp còn lại.

5.6. Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức của từng loại quy định tại các Khoản 1, 2 điều 13 của Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục & Đào tạo nhưng do kết quả của một môn học nào đó thấp hơn mức quy định cho loại đó nên học lực bị xếp thấp xuống thì được điều chỉnh như sau:

a) Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại G nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Tb thì được điều chỉnh xếp loại K.

b) Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại G nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Y thì được điều chỉnh xếp loại Tb.

c) Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại K nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Y thì được điều chỉnh xếp loại Tb.

d) Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại K nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Kém thì được điều chỉnh xếp loại Y.

6. Các nội dung, quy định còn lại: Thực hiện theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá xếp loại học sinh kể từ năm học 2020-2021 của trường THPT Đăk Song. Yêu cầu tất cả cán bộ, giáo viên nghiêm chỉnh thực hiện./.

Noi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c)
- Các PHT (để c/d)
- GV (để t/h)
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Trường Sinh